

Số: 17/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTĐBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 66/2017/QĐ-ĐHSPKTVL-TTTH ngày 11/5/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành Quy định thi kỹ năng thực hành nghề;

Căn cứ Quyết định số 06/2019/QĐ-ĐHSPKTVL-TTTH ngày 18/01/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Ban tổ chức kỳ đánh giá kỹ năng thực hành nghề đợt 20 tháng 11 năm 2019 tại Trung tâm dịch vụ việc làm Long An;

Căn cứ bảng tổng hợp kết quả đánh giá, danh sách đề nghị công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề đợt 20 tháng 11 năm 2019 tại Trung tâm dịch vụ việc làm Long An của Trung tâm thực hành ngày 20 tháng 02 năm 2019;

Xét đề nghị của Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề cho người dự thi đạt yêu cầu trình độ kỹ năng bậc 2/5 được đánh giá tại Trung tâm dịch vụ việc làm Long An (có danh sách kèm theo). Cụ thể như:

TT	Nghề	Số lượng
1	Thiết kế đồ họa	8
2	Điện công nghiệp	25
3	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8
4	Cắt gọt kim loại	25
5	Công nghệ ô tô	18
Tổng cộng		84

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng, Khoa, Trung tâm có liên quan và những cá nhân có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG 

Nơi nhận :

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu PDT, TTTH.



PGS.TS. Lao Hùng Phi



DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG THỰC HÀNH NGHỀ
ĐẠT TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG BẬC 2/5

Kỳ đánh giá kỹ năng thực hành nghề tổ chức từ ngày: Từ ngày 29/01/2019 đến 30/01/2019

(Kèm theo quyết định số: 17/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 25 tháng 02 năm 2019)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề	Ghi chú
1	16A26002	Nguyễn Ngọc Chánh	Nam	01/11/1999	301672207	12/3/2014	Long An	Điện công nghiệp	
2	16A26008	Lê Đăng Thành Đạt	Nam	13/4/2001	301763692	15/10/2018	Long An	Điện công nghiệp	
3	16A26017	Nguyễn Phúc Hậu	Nam	02/7/1997	301596306	09/3/2017	Long An	Điện công nghiệp	
4	16A26023	Huỳnh Duy Khang	Nam	12/10/2001	301762978	07/9/2016	Long An	Điện công nghiệp	
5	16A26024	Lê Anh Kiện	Nam	27/3/2001	301830697	30/11/2018	Long An	Điện công nghiệp	
6	16A26028	Phan Tấn Lợi	Nam	15/01/1997	352490853	07/02/2014	An Giang	Điện công nghiệp	
7	16A26034	Nguyễn Minh Nhựt	Nam	23/12/2001	301767132	20/7/2017	Long An	Điện công nghiệp	
8	16A26040	Đặng Hoài Phước	Nam	03/5/1998	301652121	13/8/2013	Long An	Điện công nghiệp	
9	16A26049	Phạm Nguyễn Hoài Thanh	Nam	31/3/2001	301763181	26/8/2016	Long An	Điện công nghiệp	
10	16A26055	Trừ Hoàng Thuận	Nam	29/9/1997	301609604	02/8/2012	Long An	Điện công nghiệp	
11	16A26058	Phan Anh Toàn	Nam	11/7/2000	301837780	15/8/2018	Long An	Điện công nghiệp	
12	16A26062	Nguyễn Minh Tuấn	Nam	19/11/1997	301589768	01/02/2018	Long An	Điện công nghiệp	
13	16A26066	Huỳnh Thanh Vũ	Nam	13/8/2001	301763183	26/8/2016	Long An	Điện công nghiệp	
14	16A26004	Nguyễn Thanh Chiến	Nam	09/10/1997	301614996	02/8/2012	Long An	Điện công nghiệp	
15	16A26005	Phạm Quốc Chương	Nam	25/5/1994	301507875	22/02/2010	Long An	Điện công nghiệp	
16	16A26010	Mai Thành Đạt	Nam	28/8/2001	301781453	03/7/2017	Long An	Điện công nghiệp	
17	16A26011	Nguyễn Thành Đạt	Nam	19/5/1998	301719083	27/5/2015	Long An	Điện công nghiệp	
18	16A26016	Trương Nhật Hào	Nam	26/02/1998	301652134	13/8/2013	Long An	Điện công nghiệp	
19	16A26029	Bùi Hoàng Long	Nam	21/9/1998	301659006	10/9/2013	Long An	Điện công nghiệp	
20	16A26030	Phạm Công Mẫn	Nam	15/5/2000	301738330	22/7/2015	Long An	Điện công nghiệp	
21	16A26046	Lê Ngọc Tấn	Nam	06/10/2001	301833818	15/10/2018	Long An	Điện công nghiệp	
22	16A26052	Nguyễn Thanh Thi	Nam	27/6/2001	301732816	21/6/2016	Long An	Điện công nghiệp	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề	Ghi chú
23	16A26059	Trần Văn Trọng	Nam	29/4/1998	301664359	17/6/2014	Long An	Điện công nghiệp	
24	16A26061	Huỳnh Tấn Trường	Nam	04/12/1995	301544373	12/10/2010	Lồng An	Điện công nghiệp	
25	16A26067	Nguyễn Hoàng Vũ	Nam	02/7/1997	301605532	04/11/2015	Long An	Điện công nghiệp	
26	16A35002	Hồ Thị Kim Dung	Nữ	15/10/2000	301678913	21/7/2015	Long An	Thiết kế đồ họa	
27	16A35006	Nguyễn Văn Vũ Luân	Nam	09/7/2000	301742739	25/7/2016	Long An	Thiết kế đồ họa	
28	16A35012	Nguyễn Thị Thanh Thúy	nữ	10/9/1999	301698210	05/9/2014	Long An	Thiết kế đồ họa	
29	16A35015	Trần Quốc Anh	Nam	04/9/2001	301837941	24/9/2018	Long An	Thiết kế đồ họa	
30	16A35016	Lê Tấn Đạt	Nam	14/11/2000	025948590	28/11/2014	TP Hồ Chí Minh	Thiết kế đồ họa	
31	16A35019	Lê Thị Hồng Khanh	Nữ	05/12/2001	301762503	08/8/2016	Long An	Thiết kế đồ họa	
32	16A35020	Trần Hoài Linh	Nam	30/9/1995	301617630	25/8/2012	Long An	Thiết kế đồ họa	
33	16A35024	Lê Minh Nhựt	Nam	10/02/1998	301659599	13/9/2013	Long An	Thiết kế đồ họa	
34	16A20004	Nguyễn Xuân Dự	Nam	01/4/2000	272723697	06/01/2015	Đồng Nai	Công nghệ ô tô	
35	16A20005	Nguyễn Khánh Duy	Nam	21/10/2001	301736628	13/12/2016	Long An	Công nghệ ô tô	
36	16A20007	Huỳnh Ngọc Hải	Nam	28/7/2001	301752851	23/6/2016	Long An	Công nghệ ô tô	
37	16A20012	Võ Chí Hùng	Nam	12/01/1998	301636081	23/3/2013	Long An	Công nghệ ô tô	
38	16A20015	Dương Đăng Khoa	Nam	06/9/2001	301812190	28/3/2018	Long An	Công nghệ ô tô	
39	16A20016	Nguyễn Tuấn Kiệt	Nam	20/4/1999	341974082	23/6/2015	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô	
40	16A20017	Hồ Dương Linh	Nam	04/02/2000	301730620	26/6/2015	Long An	Công nghệ ô tô	
41	16A20018	Lê Phúc Luân	Nam	22/02/2000	301741898	15/9/2015	Long An	Công nghệ ô tô	
42	16A20021	Nguyễn Văn Phong	Nam	14/11/1999	001099015912	09/9/2016	Cục cảnh sát	Công nghệ ô tô	
43	16A20022	Huỳnh Anh Sang	Nam	16/3/2001	301762730	26/8/2016	Long An	Công nghệ ô tô	
44	16A20024	Đào Hoàng Sơn	Nam	04/02/2001	301763004	06/9/2016	Long An	Công nghệ ô tô	
45	16A20026	Nguyễn Minh Tân	Nam	30/9/2001	301762371	09/8/2016	Long An	Công nghệ ô tô	
46	16A20027	Nguyễn Hoàng Thân	Nam	25/10/2000	30170355	27/3/2017	Long An	Công nghệ ô tô	
47	16A20028	Huỳnh Công Thiện	Nam	12/7/2001	301762964	05/9/2016	Long An	Công nghệ ô tô	
48	15A20013	Trần Minh Kha	Nam	13/6/2000	301741725	01/9/2015	Long An	Công nghệ ô tô	
49	15A20021	Phan Ngọc Quý	Nam	20/10/2000	301780062	13/3/2017	Long An	Công nghệ ô tô	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề	Ghi chú
69	16A23036	Bùi Ngọc Sang	Nam	22/01/2001	301762711	26/8/2016	Long An	Cắt gọt kim loại	
70	16A23038	Lê Hữu Tài	Nam	01/4/1998	301632313	19/3/2013	Long An	Cắt gọt kim loại	
71	16A23040	Mai Duy Tân	Nam	07/5/1998	301660964	25/9/2013	Long An	Cắt gọt kim loại	
72	16A23043	Nguyễn Đan Trường	Nam	22/4/2000	312448304	24/4/2015	Long An	Cắt gọt kim loại	
73	16A23044	Huỳnh Anh Tuấn	Nam	13/8/2001	301771636	16/6/2017	Long An	Cắt gọt kim loại	
74	16A23008	Đinh Công Hậu	Nam	13/7/1998	301652382	16/8/2013	Long An	Cắt gọt kim loại	
75	16A23011	Nguyễn Doan Khang	Nam	09/7/1998	301659187	06/9/2013	Long An	Cắt gọt kim loại	
76	16A23016	Huỳnh Anh Kiệt	Nam	11/11/2001	301762647	16/8/2016	Long An	Cắt gọt kim loại	
77	16A23026	Nguyễn Thanh Phong	Nam	09/9/1998	301659696	17/9/2013	Long An	Cắt gọt kim loại	
78	16A23034	Huỳnh Thanh Quốc	Nam	02/10/1997	301614882	02/8/2012	Long An	Cắt gọt kim loại	
79	16A23039	Nguyễn Minh Tâm	Nam	02/11/2001	301742706	18/7/2016	Long An	Cắt gọt kim loại	
80	16A23041	Nguyễn Minh Tấn	Nam	16/4/1997	301605424	25/10/2018	Long An	Cắt gọt kim loại	
81	16A23046	Phạm Minh Tuấn	Nam	21/5/2001	301742999	02/8/2016	Long An	Cắt gọt kim loại	
82	16A23051	Nguyễn Hữu Vinh	Nam	14/10/1998	301652188	13/8/2013	Long An	Cắt gọt kim loại	
83	16A23052	Huỳnh Tấn Vũ	Nam	29/10/2000	301763719	13/3/2017	Long An	Cắt gọt kim loại	
84		Trần Tiến Hiệp	Nam	05/02/1984	301124583	04/12/2017	Long An	Cắt gọt kim loại	

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đào Xuân Phi

